

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

### Dự thảo Thông tư ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác nạo vét công trình hàng hải.

Thực hiện nhiệm vụ của Bộ Xây dựng tại Quyết định số 126/QĐ-BXD ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 của Bộ Xây dựng, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam kính báo cáo Bộ Xây dựng như sau:

#### 1. GIỚI THIỆU CHUNG

##### 1.1. Cơ sở pháp lý

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải về Quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

- Thông tư số 44/2018/TT-BGTVT ngày 03/8/2018 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) về việc Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác nạo vét công trình hàng hải;

- Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

- Thông báo Kết luận số 21/TB-BGTVT ngày 30/01/2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) về dự thảo Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các hao phí ca máy cho các phương tiện thi công nạo vét công trình hàng hải;

- Quyết định số 126/QĐ-BXD ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 của Bộ Xây dựng;

## **1.2. Cơ sở thực tiễn**

Khoản 51 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020 (sửa đổi Điều 136 Luật Xây dựng 2014) đã điều chỉnh nội dung quy định về hệ thống định mức xây dựng đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, chủ đầu tư căn cứ quy định về quản lý chi phí, áp dụng hệ thống định mức được ban hành để xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Hệ thống định mức xây dựng là công cụ quản lý chi phí, kiểm soát vốn đầu tư công; đồng thời đảm bảo tính thống nhất các mức tiêu hao vật tư, nhân công, máy và thiết bị thi công khác nhau cho cùng một loại công việc.

Thực tiễn, ngành xây dựng luôn chuyển động với sự xuất hiện của các công nghệ thi công hiện đại, máy móc tiên tiến. Các bộ định mức cũ thường trở nên lạc hậu, không còn phản ánh đúng mức hao phí thực tế, đòi hỏi phải ban hành định mức mới để cập nhật kịp thời. Trong lĩnh vực nạo vét hàng hải, các định mức cho công tác vận chuyển đất, cát bằng tàu kéo, sà lan, tàu hút bụng tự hành và công tác nạo vét dưới nước bằng máy đào gầu dây đã được Bộ Xây dựng ban hành tại văn bản số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 (Tập định mức dự toán xây dựng công trình - Phần xây dựng) (nay là Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng); sửa đổi bổ sung công tác khai thác cát bằng gầu dây, khai thác cát bằng tàu hút... tại Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025.

Tuy nhiên, theo thời gian các công nghệ thi công nạo vét xuất hiện thêm máy móc và thiết bị thi công mới, phong phú đa dạng hơn các thành phần hao phí đã được công bố tại các thông tư số 44/2018/TT-BGTVT ngày 03/8/2018, Thông tư số 10/2023/TT-BGTVT ngày 22/6/2023, cụ thể là sà lan tự hành xả đáy (không sử dụng tàu kéo), tàu hút bụng tự hành và tàu hút phun có nhiều công suất khác nhau; nạo vét bằng gầu dây với dung tích gầu 5m<sup>3</sup>, 8m<sup>3</sup>, 12m<sup>3</sup> và >12m<sup>3</sup>.

Vì vậy, xuất phát từ yêu cầu thực tế và để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước cần phải bổ sung sà lan tự hành xả đáy (không sử dụng tàu kéo), tàu hút bụng tự hành và tàu hút phun có nhiều công suất khác nhau để phù hợp với thực tế các thiết bị có tại Việt Nam và đang tham gia các dự án, công trình trong lĩnh vực nạo vét công trình hàng hải.

## **1.3. Mục tiêu xây dựng thông tư**

Thông tư ban hành phục vụ cho công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hàng hải liên quan đến hoạt động nạo vét, duy tu luồng hàng hải, khu nước, vùng nước trong vùng nước cảng biển.

## **1.4. Tóm tắt quá trình xây dựng Dự thảo Thông tư**

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam đã thực hiện phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí, tổ chức lựa chọn các nhà thầu: tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh

giá hồ sơ dự thầu; tư vấn rà soát, sửa đổi định mức; tư vấn thẩm tra định mức và ký kết Hợp đồng với các nhà thầu tư vấn để thực hiện công tác sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật công tác nạo vét công trình hàng hải.

Liên danh Trung tâm Kết cấu hạ tầng xây dựng và Viện Quản lý Đầu tư Xây dựng đã thực hiện lập định mức kinh tế - kỹ thuật công tác nạo vét công trình hàng hải theo đề cương đã được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam phê duyệt và Hợp đồng đã ký. Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng đã thực hiện thẩm tra định mức do Liên danh Trung tâm Kết cấu hạ tầng xây dựng và Viện Quản lý Đầu tư Xây dựng lập.

- Trong 06 tháng cuối năm 2025, các đơn vị tư vấn lập và thẩm tra định mức thực hiện khảo sát thực tế hiện trường các công trình nạo vét phục vụ công tác xác định định mức của các công trình:

- + Nạo vét duy luồng hàng hải Quy Nhơn cho tàu 50.000DWT;
  - + Thi công nạo vét và vận chuyển chất nạo vét đi đổ (Giai đoạn điều chỉnh)
- Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp tuyến luồng Cái Mép - Thị Vải từ phao số “0” vào khu bến cảng công ten nơ Cái Mép;
- + Nạo vét duy tu luồng hàng hải Đà Nẵng;
  - + Nạo vét duy tu luồng hàng hải Hải Phòng (đoạn sông Cấm - kênh Cái Tráp);
  - + Nạo vét duy tu luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu;
  - + Nạo vét duy tu hàng hải Hải Phòng (đoạn Lạch Huyện);
  - + Nạo vét duy tu luồng hàng hải Ba Ngòi;
  - + Nạo vét duy tu luồng hàng hải Soài Rạp;
  - + Nạo vét duy tu luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu.

Trên cơ sở Kết quả thực hiện xây dựng định mức của Liên danh Trung tâm Kết cấu hạ tầng xây dựng và Viện Quản lý Đầu tư Xây dựng lập được Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng thẩm tra, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam đã lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan<sup>(1)</sup>, yêu cầu tư vấn tiếp thu ý kiến góp ý, tổ chức họp thẩm định và đơn vị tư vấn hoàn thiện nội dung sửa đổi định mức vào tháng 12 năm 2025.

Kết quả sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật công tác nạo vét công trình hàng hải như sau:

- Tổng số định mức rà soát sửa đổi, bổ sung: 187 định mức (theo Định mức ban hành kèm theo các Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng, Thông tư số 44/2018/TT-BGTVT ngày 03/8/2018 và Thông tư 10/2023/TT-BGTVT ngày 22/6/2023 của Bộ Giao thông Vận tải).

- Số định mức bổ sung: 123 định mức.

### **Cụ thể:**

---

<sup>1</sup> Văn bản số 7375/CHHĐTVN-KCHT ngày 10/12/2025 của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

- + Bổ sung công tác nạo vét bằng tàu hút bụng tự hành: 45 định mức.
- + Bổ sung công tác vận chuyển đất, cát đổ đi bằng tàu hút bụng tự hành: 18 định mức.
- + Bổ sung hút phun hỗn hợp bùn, đất từ hồ chứa dưới nước (sau khi xả đáy) lên bãi bằng tàu hút: 06 định mức
- + Bổ sung nạo vét bằng tàu hút các công suất: 30 định mức
- + Bổ sung định mức hao phí máy và thiết bị thi công: 24 định mức
- Số định mức rà soát, sửa đổi: 64 định mức.

### **Cụ thể:**

- + Sửa đổi hao phí sà lan tự hành xả đáy trong công tác nạo vét dưới nước bằng máy đào gầu dây: 48 định mức.
- + Rà soát bổ sung mô tả thành phần công việc của công tác vận chuyển đất, cát đổ đi bằng sà lan tự hành xả đáy: 16 định mức.

## **1.5. Trình tự xây dựng Dự thảo**

### **1.5.1. Cơ sở pháp lý để xây dựng**

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư số 29/2022/TT-BGTVT ngày 01/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải về Quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 44/2018/TT-BGTVT ngày 03/8/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác nạo vét công trình hàng hải;

- Hồ sơ kỹ thuật của các thiết bị máy đào gầu dây, sà lan công tác, sà lan tự hành xả đáy;

- Nguyên giá, báo giá tham khảo của các thiết bị máy đào gầu dây, sà lan công tác, sà lan tự hành xả đáy.

### **1.5.2. Xác định định mức dự toán công tác nạo vét công trình hàng hải**

Căn cứ vào danh mục công tác xây dựng cần xác định định mức, trình tự xác định định mức thực hiện như sau:

Bước 1: Xác định tên, thành phần công việc và đơn vị tính.

a) Mỗi định mức công tác xây dựng phải thể hiện rõ tên, loại công tác, thông số kỹ thuật (nếu có), biện pháp thi công, điều kiện thi công và đơn vị tính của định mức.

b) Thành phần công việc cần thể hiện các bước thực hiện công tác theo quy trình tổ chức thi công xây dựng từ khi chuẩn bị đến khi hoàn thành, phù hợp với điều kiện, biện pháp thi công và phạm vi thực hiện công việc của công tác xây dựng.

Bước 2: Xác định hao phí vật liệu, nhân công và máy thi công.

Việc xác định hao phí vật liệu, nhân công và máy thi công được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 6 Mục I Phụ lục III Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021.

Bước 3: Tổng hợp kết quả xác định định mức.

Trên cơ sở hao phí vật liệu, nhân công, máy thi công từng công đoạn, từng bước công việc, tổng hợp định mức theo nhóm, loại công tác hoặc kết cấu xây dựng.

a) Tên công tác; đơn vị tính của định mức; mã hiệu định mức.

b) Quy định áp dụng.

c) Thành phần công việc.

d) Các thành phần hao phí của định mức và trị số định mức.

đ) Các ghi chú, chỉ dẫn khác (nếu có).

### **1.5.3. Xác định định mức hao phí làm cơ sở xác định giá ca máy**

*Định mức khấu hao:* theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/ TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định; tham khảo vận dụng một số thiết bị thi công nạo vét có cùng tính năng kỹ thuật nêu tại Mục V Phụ lục V Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

*Định mức sửa chữa:* vận dụng định mức sửa chữa thiết bị thi công nạo vét có cùng tính năng kỹ thuật nêu tại Mục V Phụ lục V Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng do chưa đủ dữ liệu khảo sát thu thập, tổng hợp số liệu về chi phí bảo dưỡng, sửa chữa máy (*số liệu thống kê chi phí bảo dưỡng, sửa chữa máy, các hướng dẫn về bảo dưỡng, sửa chữa máy*) để quy đổi chính xác chi phí bảo

dưỡng, sửa chữa máy thành tỷ lệ phần trăm (%) so với nguyên giá máy và phân bổ đều tỷ lệ % chi phí bảo dưỡng, sửa chữa máy theo số năm đời máy.

*Số ca làm việc của máy trong năm (gọi tắt là số ca năm):* vận dụng số ca làm việc trong năm của thiết bị thi công nạo vét có cùng tính năng kỹ thuật nêu tại Mục V Phụ lục V Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng do chưa đủ dữ liệu khảo sát thu thập, tổng hợp số liệu về thời gian sử dụng máy trong thực tế từ các hồ sơ, tài liệu liên quan đến thời gian sử dụng máy gồm: nhật ký công trình, báo cáo thống kê định kỳ về thời gian sử dụng máy, các quy định và yêu cầu kỹ thuật về thời gian bảo dưỡng, sửa chữa máy, số liệu thống kê về thời tiết ảnh hưởng đến thời gian làm việc của máy; quy định về thời gian sử dụng và hoạt động cả đời máy trong tài liệu kỹ thuật của máy hoặc do nhà sản xuất máy công bố.

*Định mức tiêu hao năng lượng:* xác định theo số liệu khảo sát nhiên liệu, năng lượng tiêu thụ và thời gian làm việc thực tế của các thiết bị thi công nạo vét.

*Số lượng nhân công điều khiển máy:* theo yêu cầu về số lượng công nhân điều khiển máy, trình độ tay nghề (cấp bậc thợ) quy định tại Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải; và vận dụng số lượng nhân công điều khiển máy của loại máy có cùng tính năng kỹ thuật nêu tại Mục V Phụ lục V Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

*Định mức chi phí khác:* Do chưa đủ dữ liệu khảo sát thu thập, tổng hợp số liệu về chi phí khác của máy gồm các chi phí cần thiết để máy hoạt động bình thường, có hiệu quả tại công trình; quy đổi giá trị khoản chi phí này theo tỷ lệ % so với giá tính khấu hao của máy; phân bổ chi phí quản lý máy theo năm. Vì vậy, định mức chi phí khác được xác định bằng cách vận dụng định mức chi phí khác của loại máy có cùng tính năng kỹ thuật nêu tại Mục V Phụ lục V Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

## **1.6. Nội dung chính của Dự thảo Thông tư**

- Căn cứ pháp lý;
- Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này các định mức;
- Điều 2. **Điều khoản** thi hành;
- Điều 3. Tổ chức thực hiện.

## **2. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THÔNG TƯ**

### **2.1. Vấn đề bất cập**

Qua thực tiễn, việc tổ chức thực hiện công tác nạo vét duy tu luồng hàng hải công cộng, đường thủy nội địa từ nguồn ngân sách nhà nước cấp thì công tác rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật liên quan đến nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa rất quan trọng và có ý nghĩa thiết thực.

Trong công tác quản lý chi phí, định mức dự toán được áp dụng, tham khảo để lập dự toán xây dựng, là căn cứ để xác định giá xây dựng công trình, làm cơ sở

để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, các công tác định mức liên quan lĩnh vực nạo vét hàng hải hiện hành hạn chế về phân loại thiết bị phù hợp thực tiễn, cụ thể:

- Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021: AB.71000 nạo vét bằng tàu hút công suất 585 cv, 1200 cv, 4170 cv; AB.73000 nạo vét bằng tàu hút bụng tự hành công suất 1390 cv, 5945 cv; AB.81200 nạo vét dưới nước bằng máy đào gầu dây 1,6m<sup>3</sup>, 2,3m<sup>3</sup>; AB.91000 vận chuyển đất, cát đổ đi bằng tàu kéo, sà lan (tàu kéo 360 cv-sà lan 400 t, tàu kéo 1200 cv-sà lan 800 t ÷ 1000 t); AB.92000 vận chuyển đất, cát đổ đi bằng tàu hút bụng tự hành công suất 1390 cv, 3958 cv, 5945 cv.

- Thông tư 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025, Thông tư 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 bổ sung AB.83100 khai thác cát bằng máy đào gầu dây (gầu 2,5m<sup>3</sup>, gầu 3,5m<sup>3</sup>); AB.83200 khai thác cát bằng tàu hút (công suất 280cv, 400cv) định mức vận chuyển cát bằng sà lan tự hành (tải trọng 200t, 400t, 800t, 1200t);

- Thông tư 44/2018/TT-BGTVT ngày 03/8/2018 ban hành định mức kinh tế kỹ thuật công tác nạo vét công trình hàng hải có định mức dự toán NV.10000 Nạo vét dưới nước bằng máy gầu dây các dung tích  $\leq 5\text{m}^3$ ,  $\leq 8\text{m}^3$ ,  $\leq 12\text{m}^3$ ,  $>12\text{m}^3$ ; Vận chuyển đất, cát đổ đi bằng sà lan tự hành xả đáy tải trọng  $\leq 400\text{t}$ ,  $\leq 800\text{t}$ ,  $\leq 1200\text{t}$  và  $>1200\text{t}$ , tuy nhiên chưa có định mức các hao phí, các dữ liệu cơ bản và nguyên giá làm cơ sở để xác định giá ca máy và thiết bị thi công công tác nạo vét công trình hàng hải.

Trên thực tế thi công nạo vét tại các công trình do Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam làm chủ đầu tư, tình hình phát triển công nghệ thi công nạo vét xuất hiện máy móc và thiết bị thi công phong phú đa dạng về phân loại công suất máy móc: Tàu hút bụng tự hành (7602cv, 5600cv, 5200cv, 4056cv, 3200cv, 2420cv, 2100cv, 1636cv) tàu hút (815cv, 1390cv, 2094cv, 2348cv, 2610cv, 11794cv). Đối với nạo vét dưới nước bằng máy đào gầu dây kết hợp sà lan tự hành xả đáy (hay sà lan tự hành xả đáy), các đơn vị chủ sở hữu phương tiện cũng đã đầu tư nâng cấp theo hình thức hoán cải nâng cấp mã lực tải của máy cầu tải gầu, trang bị hệ thống định vị, nâng cao tự động hóa (không nhập nguyên thiết bị thi công, không có hồ sơ thiết kế các thiết bị hoán cải) để phù hợp với điều kiện địa hình thi công nạo vét tại các tuyến luồng, đáp ứng đảm bảo an toàn hàng hải và nâng cao năng suất, hiệu quả công tác thi công.

Tại khoản 8 Điều 20 Nghị định 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, việc áp dụng, tham khảo hệ thống định mức xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 136 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 51 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. Theo đó, đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, chủ đầu tư căn cứ quy định về quản lý chi phí, áp dụng hệ thống định mức được ban hành để xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Chính vì vậy, việc hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật liên quan đến nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa cần sớm được ban hành.

## **2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng định mức, xác định và quản lý chi phí xây dựng nêu trên;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể trong quá trình áp dụng quy định theo quy định hiện hành.

### **2.3. Các giải pháp đề xuất, phương án để lựa chọn**

Phương án 1: Ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung bất cập tại Thông tư 12/2021/TT-BXD, như là hướng dẫn áp dụng, trị số định mức trong quá trình áp dụng Thông tư.

Phương án 2: Ban hành Thông tư ban hành định mức kinh tế kỹ thuật công tác nạo vét công trình hàng hải để giải quyết triệt để bất cập trong quá trình áp dụng Thông tư.

### **2.4. Đánh giá tác động của các phương án**

a) *Tác động của phương án 1:*

- Tồn tại những quy trình hoạt động dễ gây nhầm lẫn giữa khai thác cát và nạo vét đất, cát đổ đi trong hoạt động nạo vét, duy tu luồng hàng hải: ví dụ *Hao phí định mức sà lan vận chuyển cát đã tính trong công tác vận chuyển nhưng Hao phí định mức sà lan vận chuyển đã bao gồm trong nạo vét dưới nước bằng gầu dây của công trình hàng hải;*

- Công nghệ máy móc thiết bị thi công có sự khác biệt về tính năng hoạt động: sà lan tự hành được sử dụng trong công tác khai thác cát khác với sà lan tự hành xả đáy (hay sà lan tự hành xả đáy) được sử dụng để vận chuyển đất, cát đổ đi đến bãi đổ theo quy định hoặc đến hố trung chuyển dưới nước.

b) *Tác động của phương án 2:* đảm bảo tính đồng bộ, thuận tiện trong quá trình áp dụng và quản lý xác định và quản lý các chi phí liên quan đến việc nạo vét công trình hàng hải thuộc vùng biển Việt Nam.

### **2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

So sánh các phương án cho thấy, phương án 2 sẽ giải quyết được các bất cập, đáp ứng được mục tiêu quản lý nhà nước trong lĩnh vực nạo vét công trình hàng hải. Do vậy, *phương án 2* được lựa chọn vì mang lại điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến áp dụng định mức để lập dự toán, xác định giá xây dựng công trình, làm cơ sở để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

## **3. TỔ CHỨC TUÂN THỦ**

### **3.1. Khả năng tuân thủ của các tổ chức, cá nhân**

Với nội dung được hoàn chỉnh sau khi tiếp thu ý kiến của các địa phương, các Sở Xây dựng, các Viện nghiên cứu chuyên môn, Hiệp hội nghề nghiệp. Quá trình soạn thảo dự thảo Thông tư đã tuân thủ pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, pháp luật về lĩnh vực hàng hải và các quy định pháp luật khác có liên quan; tiếp thu rộng rãi các ý kiến có liên quan trong quá trình thực hiện. Thông tư sau khi được ban hành cùng với các văn bản hướng dẫn khác của Bộ Xây dựng và

các Bộ, ngành khác có liên quan sẽ là hệ thống văn bản và công cụ đồng bộ phục tốt cho việc quản lý chi phí trong hoạt động nạo vét công trình hàng hải.

### **3.2. Dự kiến các biện pháp bảo đảm việc tuân thủ văn bản**

Tự nguyện tuân thủ: với các tác động của Thông tư đến các tổ chức, cá nhân như đã nêu ở trên khi Thông tư ban hành sẽ được các tổ chức, cá nhân tự nguyện tuân thủ nghiêm túc.

Tổ chức thi hành: để thi hành các quy định tại Thông tư, Bộ Xây dựng sẽ cùng với các ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn và kiểm tra các chủ thể thực thi công tác xác định chi phí lập và tổ chức thực hiện.

Theo đánh giá chung, các nội dung quy định tại dự thảo Thông tư hoàn toàn khả thi và được sự đồng thuận của các chủ thể có liên quan trong áp dụng định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động phát triển đô thị.

## **4. LẤY Ý KIẾN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN**

Trong quá trình soạn thảo Thông tư và đánh giá tác động của dự thảo Thông tư, cơ quan soạn thảo tiếp tục tham vấn ý kiến của một số chuyên gia làm công tác xây dựng pháp luật, áp dụng pháp luật và tham vấn các chuyên gia về các nội dung thực hiện xác định chi phí định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động nạo vét công trình hàng hải; lấy ý kiến của các địa phương, tổ chức tư vấn có liên quan về các nội dung của Thông tư, cụ thể:

- Lần thứ nhất: đối với các đơn vị chức năng trong Bộ (Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng, Viện Kinh tế xây dựng, Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng).

- Lần thứ hai: đối với các tổ chức, cá nhân chịu sự tác động của Thông tư (lấy ý kiến rộng rãi, đăng tải trên website của Bộ Xây dựng, cổng thông tin điện tử Chính phủ) dự kiến ngày 06/4/2026.

- Lần thứ ba: (tiếp tục thực hiện ở bước/giai đoạn tiếp theo)

## **5. KẾT LUẬN**

Việc ban hành Thông tư đáp ứng việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống định mức xây dựng trong lĩnh vực nạo vét công trình hàng hải. Dự thảo Thông tư không làm phát sinh thủ tục hành chính, không tạo ra sự bất bình đẳng giữa các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Các nội dung quy định tại Thông tư được ban hành phù hợp với Luật xây dựng và Luật sửa đổi; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Dự thảo Thông tư được thực hiện theo đúng quy định của Luật soạn thảo văn bản pháp luật năm 2025 và Quyết định số 706/QĐ-BXD ngày 28/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quy chế soạn thảo, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.